

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-9-2019

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba.

2. Bà Phạm Thị Như Sứy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Chị D có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy Q tổ chức xây dựng gia đình năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Quế T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 90 ngày 25/12/2013. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh Q không tu chí làm ăn khiến vợ chồng thường xuyên tranh chấp, cãi vã. Hiện nay, chị và anh Q không còn tình cảm và không còn chung sống, quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Q có một người con chung tên Nguyễn Đoàn Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2014. Chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Q trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh Q không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bị đơn - anh Nguyễn Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị Mỹ D có quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Duy Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nay, chị D nộp đơn tại Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Q và giải quyết về con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Q tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế T, huyện Q, tỉnh Quảng

Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 25/12/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh Q có xảy ra mâu thuẫn do anh Q không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khi làm đơn ly hôn, chị D về nhà mẹ ruột sinh sống và không còn tình cảm gì với anh Q nên cương quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do còn chị D vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị D và anh Q có một con chung tên Nguyễn Đoàn Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2014. Chị D có nguyện vọng nuôi con. Cháu Kh từ nhỏ cho đến nay đều do chị D chăm sóc, giáo dục và hiện cháu đang ở với mẹ. Mặc khác, anh Q trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác thể hiện sự không quan tâm đến con cái và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu Kh, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Kh cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ D về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Duy Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Đăng Kh, sinh ngày 24/6/2014 cho chị Đoàn Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Nguyễn Duy Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0006996 ngày 02/5/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế T, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Thử